

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2026/HS-PT

Ngày: 15-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Phùng Anh Dũng
 ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Mai Đình T về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*”; do có kháng cáo của bị cáo và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ-VPT2 ngày 15/01/2026 của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 18-12-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Họ và tên: Mai Đình T; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 22/5/1974, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: D T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Mai Đình T1 và bà Trần Thị H; Có vợ là Trần Thị Hồng T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2025 đến ngày 16/6/2025; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Hồng T2, sinh năm 1971; địa chỉ: D T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH C1 (viết tắt là Công ty C1) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp mã số doanh nghiệp F, đăng ký lần đầu ngày 14/9/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/4/2023; Địa chỉ trụ sở: số D T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; ngành, nghề kinh doanh: Buôn bán cà phê hạt đã rang hoặc chưa rang, cà phê bột; Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Thị Hồng T2, sinh năm 1976; nơi thường trú: số D T,

xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, giữ chức vụ: Giám đốc. Tuy nhiên, bà T2 không tham gia vào quá trình điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh mà chỉ đứng tên về pháp lý để chồng là Mai Đình T điều hành, quản lý và chỉ đạo hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty C1.

Quá trình hoạt động sản xuất, Mai Đình T thuê ông Trần Văn V, ông Trần Công K và ông Trần Văn Đ thực hiện các công việc rang, xay nguyên liệu và đóng gói thành phẩm. Công ty C1 ngoài sản xuất, đóng gói bán sản phẩm cà phê hạt sử dụng pha máy còn sản xuất, đóng gói ra sản phẩm cà phê bột nguyên chất (100% cà phê hạt xay thành bột) và cà phê bột trộn (nguyên liệu là hạt cà phê và đậu nành).

Từ cuối tháng 11/2024 do giá cà phê hạt tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng tăng cao nên để giảm chi phí cho việc mua nguyên liệu, chi phí thuê nhân công, hao mòn máy móc và vẫn duy trì nguồn thu nhập nên T đã thay đổi công thức, giảm tỷ lệ cà phê hạt xuống, tăng tỷ lệ đậu nành lên. T tự đưa ra công thức về tỷ lệ thành phần nguyên liệu từ 25% đến 35% cà phê hạt trộn với từ 65% đến 75% hạt đậu nành đã rang tẩm phụ gia. Sau khi thay đổi công thức, T biết rõ hàm lượng caffeine trong sản phẩm sản xuất bán ra thị trường cho người tiêu dùng không đủ 1% như công bố trên vỏ bao bì sản phẩm và bản tự công bố sản phẩm của Công ty C1 nhưng vì lợi nhuận T hướng dẫn, chỉ đạo công nhân thực hiện sản xuất, đóng gói thành phẩm bán ra thị trường.

Khoảng cuối tháng 5 năm 2025, Mai Đình T đã bán cho anh Bùi Anh T3, chủ Nhà hàng Đ1, địa chỉ: xã L, tỉnh Đắk Lắk, số lượng 30kg cà phê bột in nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay thượng hạng và bán cho chị Dương Thị Hương L, sinh năm 1985, trú tại: Khu phố Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk số lượng 50kg cà phê bột in nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay đặc biệt new. Sau khi mua 50kg cà phê bột của Mai Đình T, chị L đã sử dụng hết 2,5kg và bán lại 47,5kg cho anh Nguyễn Cao N chủ quán C2, địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Qua kiểm tra các cơ sở chế biến, sản xuất, buôn bán cà phê bột, ngày 06/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành khám xét tại Công ty C1 thu giữ: 1.355kg cà phê bột (gồm các nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay thượng hạng, Trung Tín cà phê rang xay cao cấp, Trung Tín cà phê rang xay đặc biệt New, được đóng vào vỏ bao bì thể hiện công bố hàm lượng caffeine là $\geq 1\%$) được Mai Đình T cùng công nhân sản xuất, đóng gói từ tháng 3/2025 đến ngày 01/6/2025. Tổng số sản phẩm cà phê bột mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được là 1.427,5kg.

Quá trình điều tra Mai Đình T khai nhận: Từ tháng 12/2024 đến tháng 6/2025, T đã cùng công nhân sản xuất đóng gói tổng số khoảng 12.000 kg cà phê bột gồm các nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay thượng hạng, Trung Tín cà phê rang xay cao cấp, Trung Tín cà phê rang xay đặc biệt New không đủ hàm lượng caffeine $\geq 1\%$ để bán ra thị trường, hưởng lợi số tiền 36.240.000 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 943/KL-KTHS ngày 12/6/2025 của V1 tại Đà Nẵng xác định: 30 mẫu cà phê bột gửi giám định gồm các nhãn hiệu Trung Tín cà

phê rang xay thượng hạng; Trung Tín cà phê rang xay cao cấp; Trung Tín cà phê rang xay đặc biệt New, đều tìm thấy caffeine từ 0,175% đến 0,511%. Hàm lượng caffeine trong các mẫu nêu trên đều không đạt chỉ tiêu hàm lượng caffeine theo tiêu chuẩn TCVN 5251: 2015 (Tiêu chuẩn quốc gia về cà phê bột, hàm lượng caffeine tính theo % khối lượng không nhỏ hơn 1,0%).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3015/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk xác định: Giá trị của 1.427,5 kg cà phê bột giả theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 17 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ là: 228.400.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 197/KL-HĐĐGTX ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk xác định: Giá trị của xe ô tô biển kiểm soát 49C - 276.37, Loại xe: Tải thùng kín, số loại: New Porter, màu sơn trắng; số máy M319387D4CB; số khung: RLUZDX7KANN011009 là: 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 09/CT-VKSĐL-P3 ngày 29/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Mai Đình Tuấn về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 18-12-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Đình T phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 193; các điểm b, u, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Đình T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/6/2025 đến ngày 16/6/2025.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 193 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Mai Đình T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C - 276.37, Loại xe: Tải thùng kín, số loại: New Porter, màu sơn trắng, đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Trần Thị Hồng T2 trị giá $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản này.

- Trả lại cho bị cáo Mai Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max, số máy MU773VN/A; số seri: GDT9Y37XDQ.

- Tịch thu sung và ngân sách Nhà nước: 04 thùng dầu thay thế bơ; 05 bao chứa hạt đậu nành màu vàng (hạt đậu nành chưa rang), 01 bao chứa chất bột màu

trắng (muối tinh), 01 lò rang, 01 cối trộn, 01 cối xay, 01 máng kim loại, 01 cối đánh toi, 01 thùng kim loại, 01 máy hàn kít miệng, 01 cân đồng hồ loại 02kg, 01 cân đồng hồ loại 100kg (đã qua sử dụng) là công cụ phục vụ cho việc sản xuất cà phê bột giã, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 2.793 gói cà phê gồm các nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay cao cấp, Trung Tín cà phê rang xay đặc biệt N, Trung Tín cà phê rang xay thượng hạng, 10 bao tải bên trong chứa hạt màu đen (đậu nành đã rang), 03 thùng vỏ bao bì gồm: 01 thùng vỏ bao bì in nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay đặc biệt New, 01 thùng vỏ bao bì in nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay thượng hạng, 01 thùng vỏ bao bì in nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay cao cấp.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Thị hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trần Thị Hồng T2 với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max, số máy MU7A3VN/A; số seri: FMG6HTQV9D, đã qua sử dụng.

Truy thu của bị cáo Mai Đình T số tiền 36.240.000 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Kháng cáo:

Ngày 24-12-2025 bị cáo Mai Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; cung cấp hồ sơ tài liệu gồm các hoá đơn nộp tiền phạt và tiền truy thu theo quyết định của bản án sơ thẩm. Các H1, Huy C và xác nhận thân nhân gia đình có công cách mạng, các Giấy khen và Giấy chứng nhận về công tác bảo trợ xã hội.

Ngày 15/01/2026, Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ-VPT2; kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, đề nghị tuyên truy thu toàn bộ chiếc xe ô tô BKS 49C-276.37 sung công quỹ nhà nước.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Mai Đình T giữ nguyên nội dung như đơn kháng cáo, xin được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và được hưởng án treo. Đề nghị không chấp nhận kháng nghị bởi chiếc xe ô tô là của Vợ chồng sử dụng thường xuyên vào hoạt động chung, chứ không chỉ vận chuyển cà phê.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về kháng cáo và kháng nghị thì đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm; đề nghị chấp nhận kháng nghị, tuyên truy thu toàn bộ chiếc xe ô tô BKS 49C-276.37 sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Trong thời gian từ tháng 3/2025 đến tháng 6/2025, Mai Đình T đã chỉ đạo các công nhân của Công ty TNHH C1, địa chỉ: D T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, thực hiện hành vi sản xuất cà phê không đủ hàm lượng theo công bố để nhằm bán ra thị trường với tổng cộng 1.427,5 kg cà phê bột mang các nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay thượng hạng, Trung Tín cà phê rang xay cao cấp, Trung Tín cà phê rang xay đặc biệt New. Các loại cà phê này có hàm lượng cafeine từ 0,175% đến 0,511%, thấp hơn tỷ lệ là 1% theo đăng ký trên mẫu bao bì sản phẩm và theo tiêu chuẩn quốc gia. Theo Kết luận định giá thì giá trị của 1.427,5 kg cà phê bột nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay thượng hạng, Trung Tín cà phê rang xay cao cấp, Trung Tín cà phê rang xay đặc biệt New giả, nếu tương đương với cùng số lượng của hàng thật thì có giá thị trường là: 228.400.000 đồng (*Hai trăm hai mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng*). Sau khi sản xuất được số lượng cà phê nói trên Mai Đình T đã bán cho anh Bùi Anh T3, chủ Nhà hàng Đ1 30kg cà phê bột in nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay thượng hạng và bán cho chị Dương Thị Hương L số lượng 50kg cà phê bột in nhãn hiệu Trung Tín cà phê rang xay đặc biệt new.

Như vậy, hành vi của bị cáo Mai Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” theo điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật hình sự.

[3] Xem xét kháng cáo về phần hình phạt:

Bị cáo là người đủ năng lực nhận thức được việc sản xuất các thực phẩm giả với mục đích buôn bán nhằm thu lợi bất chính là bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và ảnh hưởng đến lòng tin của xã hội.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã lập công chuộc tội cụ thể đã phát hiện tội phạm và trình báo cho cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện và khởi tố 01 vụ án về hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là cà phê bột, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho Bùi Anh T3 chủ Nhà hàng Đ1 và chị Dương Thị Hương L số tiền bị cáo đã bán cà phê bột giả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, u, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp một số tài liệu chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ như Gia đình có công cách mạng, bị cáo có một số Giấy khen của một số cơ quan, tổ chức; biên lai nộp tiền phạt, tiền truy thu là 56.240.000 đồng. Do có một số tình tiết giảm nhẹ mới nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo 06 tháng tù. Đối với kháng cáo xin được

hưởng án treo thì không chấp nhận, bởi bị cáo là người chủ mưu, đứng đầu vụ án nên không cho hưởng án treo nhằm phục vụ công tác phòng chống tội phạm.

[4] Xem xét kháng nghị thu vật chứng:

Bản án sơ thẩm tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C - 276.37, Loại xe: Tải thùng kín, số loại: New Porter, màu sơn trắng, đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Trần Thị Hồng T2 trị giá $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản này với lý do đây là tài sản chung và bà T2 không biết việc làm của bị cáo. Tuy nhiên, xe này là loại xe tải và bị cáo thường xuyên sử dụng để chuyên chở cà phê giả, là phương tiện phạm tội và đương nhiên bà T2 phải biết T3 dùng chuyên chở cà phê. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị, tuyên tịch thu toàn bộ chiếc xe để sung công quỹ nhà nước.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét; việc thi hành án được thực hiện theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Số tiền 56.240.000 đồng theo Biên lai thu số 0001249 ngày 26-12-2025 và 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0001248 ngày 26-12-2025 cùng của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk được khấu trừ khi thi hành án theo đúng nội dung tạm thu ghi trên các Biên lai.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Mai Đình T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Đình T, chấp nhận Kháng nghị số 13/QĐ-VPT2 ngày 15/01/2026 của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 18-12-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 193; các điểm b, u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Đình T: 02 (hai) năm tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/6/2025 đến ngày 16/6/2025.

Áp dụng khoản 5 Điều 193 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Mai Đình T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước toàn bộ giá trị tài sản đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C - 276.37, Loại xe: Tải thùng kín, số loại: New Porter, màu sơn trắng, đã qua sử dụng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét; việc thi hành án được thực hiện theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Mai Đình T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện công tố và KSXX PT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng tham mưu-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THAHS và HTTP CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long